

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 289/2022/DS-PT.

Ngày: 23-9-2022.

V/v: Tranh chấp yêu cầu mở lối đi.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

Các Thẩm phán:

1. Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

2. Ông Đặng Văn Những

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Yến Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 100/2022/TLPT-DS ngày 15 tháng 04 năm 2022 về việc “*Tranh chấp yêu cầu mở lối đi*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2022/QĐ-PT ngày 11 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2022/QĐ-PT ngày 31 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đoàn Văn V, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Tổ 15, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Tổ 15, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị A là: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: số 20 đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 1, thành phố T, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đoàn Thị Cẩm H, sinh năm: 1977.

2. Ông Đoàn Ngọc A, sinh năm: 1983.

3. Ông Đoàn Văn T, sinh năm: 1973.

4. Ông Đoàn Ngọc P, sinh năm: 1980.

Cùng địa chỉ: Tổ 15, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

5. Bà Đoàn Thị R, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: ấp P1, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

6. Ông Đoàn Văn T1, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: số 7, Kinh 2, khu phố 04, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Tổ 15, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

8. Bà Đoàn Thị KIm Q, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Tổ 15, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị A.

(ông V, bà L1, bà L có mặt; các đương sự còn lại vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đoàn Văn V trình bày: Ông với ông Đoàn Văn T2 là chú cháu. Do cha, mẹ chết trước năm 1975, đất được ông đứng tên trên giấy chứng nhận QSDĐ gồm thửa đất số 2555 (nay thửa 148), loại đất trồng cây lâu năm; thửa đất 956 (nay thửa 635), loại đất ONT và thửa đất 757 (nay thửa 634), loại đất ONT đang có nhà của ông ở trên đất. Gia đình ông sử dụng lối đi giữa thửa đất số 1968 và 1969 (nay thửa 144) với 953 (nay thửa 147) có từ khi ông sinh ra đã biết được có lối đi này ngang khoảng 01m. Tuy bờ ruộng nhưng cũng là đường đi của gia đình ông và những người có đất phía trong nên xác định đây là lối đi chung. Khoảng trước năm 1990, ông T cũng đồng ý cho ông mở thêm lối đi khoảng 0,5m nên tổng chiều ngang đường đi là 1,5m để cho những người có đất phía trong đi lại cho thuận tiện. Khoảng năm 2000, đường Sân Banh được hình thành, đường đi này chỉ còn lại gia đình ông và gia đình ông Đoàn Văn T2 sử dụng nên ông T đồng ý cho ông tiếp tục mở rộng thêm lối đi để cho thuận tiện, hiện trạng như hiện nay chiều ngang hẹp nhất là 2.3m, ngang rộng nhất là 2.8m. ông T còn đồng ý để cho ông đổ đá xanh trên đường đi và đặt 03 cống thoát nước qua kênh, đầu nối vào đường Sân Banh.

ông T chết năm 2006, năm 2012 bà Nguyễn Thị A và các con của bà A cắm cột bê tông, làm hạn chế lối đi chỉ còn chiều ngang khoảng 01m nên ông không đồng ý, đã khiếu nại đến UBND xã P. Ngày 21/9/2012, UBND xã P tiến hành hòa giải xác định lối đi như hiện trạng chỗ hẹp nhất là 2.3m, chỗ rộng nhất là 2.8m. Tuy nhiên, hàng thừa kế thứ nhất của ông T lập thủ tục thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của ông T chết để lại tại thửa đất số 144 và 147, xác định cho lối đi chiều ngang chỉ 01m.

Do ông sinh ra lớn lên cho đến nay đã ở trên các thửa đất số 148, 635 và 634, đã đi lối đi giữa thửa đất số 144 và 147 để phát triển kinh tế như chăn nuôi, trồng rau. Phương tiện để chuyên chở hàng nông sản thu nhập sinh sống cho gia đình phải là xe ô tô tải nhỏ nên chỉ cho lối đi 01m sẽ không thuận tiện cho việc đi lại. Do vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Đoàn Văn T2 gồm: bà Nguyễn Thị A, ông Đoàn Văn T, bà Đoàn Thị Cẩm H, ông Đoàn Ngọc P, ông Đoàn Ngọc A, bà Đoàn Thị R và ông Đoàn Văn T1 phải để cho ông tiếp tục có lối đi với chiều ngang giáp kênh là 2.8m và chiều ngang giáp thửa đất 635 là

2.5m; diện tích cụ thể theo như Mảnh trích đo địa chính số 162 -2020 tại vị trí khu A, khu B và khu C, thuộc thửa đất số 147, tờ bản đồ số 18 tọa lạc: Tổ 15, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An, do ông Đoàn Văn T2 đứng tên quyền sử dụng đất để ra đến đường Sân Banh.

Bị đơn bà Nguyễn Thị A có đơn phản tố yêu cầu: Bà Nguyễn Thị A, ông Đoàn Văn T, bà Đoàn Thị Cẩm H, ông Đoàn Ngọc P, ông Đoàn Ngọc A, bà Đoàn Thị R chỉ đồng ý cho gia đình ông V đi nhờ một lối đi thuận tiện, hợp lý, ít gây thiệt hại cho gia đình bà Nguyễn Thị A, lối đi nằm trên 01 phần thửa đất số 147 do ông T đứng tên chủ sử dụng đất, chiều ngang 01m từ thửa đất số 635 của ông V, qua 01 phần thửa đất số 147 của ông T ra đến đường Sân Banh, thời hạn cho đi nhờ chỉ đến khi bà A không còn là người chủ sử dụng đất.

Yêu cầu Tòa án công nhận lối đi mà gia đình ông V được phép đi nhờ không tranh chấp, không phải là lối đi chung hoặc lối đi công cộng và công nhận lối đi này thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông T, theo như giấy chứng nhận QSDĐ mà ông T đang được đứng tên. Hiện nay ông T đã chết nên những người hàng thừa kế hợp pháp của ông T được hưởng. Không yêu cầu ông Đoàn Văn V phải trả số tiền đi nhờ trên lối đi có chiều ngang 01m.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 13/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện C.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 157, Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 245, Điều 248, Điều 254 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn V đối với bà Nguyễn Thị A, ông Đoàn Văn T, bà Đoàn Thị Cẩm H, ông Đoàn Ngọc P, ông Đoàn Ngọc A, bà Đoàn Thị R và ông Đoàn Văn T1 “Về việc yêu cầu mở lối đi”.

Buộc bà Nguyễn Thị A, ông Đoàn Văn T, bà Đoàn Thị Cẩm H, ông Đoàn Ngọc P, ông Đoàn Ngọc A, bà Đoàn Thị R và ông Đoàn Văn T1 phải tiếp tục mở lối đi qua thửa đất 147, có chiều ngang giáp kênh là 2,8m và chiều ngang giáp thửa đất 635 là 2,5m, chiều dài cạnh giáp thửa đất 144 là 42,9, chiều dài cạnh giáp 147 (pcl) là 44,5m để làm lối đi qua kênh rồi ra đường Sân Banh rồi vào thửa đất 635 của ông Đoàn Văn Viễn, tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An có tổng diện tích 107m²; tứ cận: Theo Mảnh trích đo địa chính số 163 - 2020, hệ tọa độ VN- 2000, ấp P, tờ bản đồ số 18, tỷ lệ 1/2000, tại vị trí khu A, khu B và khu C, thuộc thửa đất số 147, tờ bản đồ số 18, tỷ lệ 1/2000, tương ứng thửa đất số 953, tờ bản đồ số 02, tỷ lệ 1/5000, đã được Công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú cung cấp ngày 20 tháng 3 năm 2020 và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C ký ngày 20 tháng 3 năm 2020.

Buộc ông Đoàn Văn V phải bồi hoàn giá trị quyền sử dụng đất cho:

Bà Nguyễn Thị A số tiền 218.171.428 đồng.

Bà Đoàn Thị Cẩm H, ông Đoàn Ngọc A, ông Đoàn Văn T, ông Đoàn Ngọc P, bà Đoàn Thị R và ông Đoàn Văn T1 mỗi người số tiền là 27.271.428 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về lệ phí xem xét thẩm định, định giá, đo đạc là 11.000.000 đồng: Ông Đoàn Văn V phải chịu 4.270.000 đồng. Bà Nguyễn Thị A, ông Đoàn Văn T, bà Đoàn Thị Cẩm H, ông Đoàn Ngọc P, ông Đoàn Ngọc A, bà Đoàn Thị R và ông Đoàn Văn T1 phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông V số tiền 6.730.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Văn T, bà Đoàn Thị Cẩm H, ông Đoàn Ngọc P, ông Đoàn Ngọc A, bà Đoàn Thị R và ông Đoàn Văn T1 phải chịu là 300.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị A, ông Đoàn Văn V được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28/01/2022 bà Nguyễn Thị A kháng cáo bản án sơ thẩm, nội dung kháng cáo yêu cầu Tòa phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa phúc thẩm, các bên đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể: bà Nguyễn Thị A và các ông bà Đoàn Văn T, Đoàn Thị Cẩm H, Đoàn Ngọc P, Đoàn Ngọc A, Đoàn Thị R và Đoàn Văn T1 đồng ý mở mới đi mới cho ông V và ông V cũng thống nhất với lời đi mới tại vị trí tại khu B theo Mảnh trích đo số 10/2022 do Công ty TNHH TVXD DV Gia Nguyễn II đo vẽ ngày 14/9/2022 và ông V đồng ý trả lại giá trị quyền sử dụng đất theo giá tại chứng thư thẩm định giá số 311/15/09/2022/TĐG LA-BĐS ngày 15/9/2022 do Công ty CP TMDV TV Hồng Đức đã định tương ứng với diện tích lời đi được sử dụng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa ông V thay đổi một phần thỏa thuận là ông V chỉ đồng ý trả lại cho bà A và các ông bà Đoàn Văn T, Đoàn Thị Cẩm H, Đoàn Ngọc P, Đoàn Ngọc A, Đoàn Thị R và Đoàn Văn T1 giá trị quyền sử dụng đất theo như Công ty CP TMDV TV Hồng Đức đã định giá ngày 15/9/2022 tương ứng với diện tích ngang 1.5m², chiều dài hết diện tích đất tại khu B theo Mảnh trích đo số 10/2022 do Công ty TNHH TVXD DV Gia Nguyễn II đo vẽ ngày 14/9/2022, còn phần còn lại ngang 01m dài hết diện tích đất tại khu B theo Mảnh trích đo số 10/2022 do Công ty TNHH TVXD DV Gia Nguyễn II đo vẽ ngày 14/9/2022, ông V không đồng ý trả giá trị quyền sử dụng đất. Đối với sự thay đổi này bà A và các ông bà Đoàn Văn T, Đoàn Thị Cẩm H, Đoàn Ngọc P, Đoàn Ngọc A, Đoàn Thị R và Đoàn Văn T1 không đồng ý.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về thủ tục: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị A thấy rằng, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm các bên đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông V thay đổi một phần thỏa thuận là ông V chỉ đồng ý trả lại cho bà A và các ông bà Đoàn Văn T, Đoàn Thị Cẩm H, Đoàn Ngọc P, Đoàn Ngọc A, Đoàn Thị R và Đoàn Văn T1 giá trị quyền sử dụng đất theo như giá do Công ty CP TMDV TV Hồng Đức đã định ngày 15/9/2022 tương ứng với diện tích ngang 1.5m² dài hết diện tích đất tại khu B theo Mảnh trích đo số 10/2022 do Công ty TNHH TVXD DV Gia Nguyễn II đo vẽ ngày 14/9/2022, còn phần còn lại ngang 01m dài hết diện tích đất tại khu B theo Mảnh trích đo số 10/2022, ông V không đồng ý trả giá trị quyền sử dụng đất. Đối với sự thay đổi này bà A và các ông bà Đoàn Văn T, Đoàn Thị Cẩm H, Đoàn Ngọc P, Đoàn Ngọc A, Đoàn Thị R và Đoàn Văn T1 không đồng ý. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào sự thỏa thuận giữa ông V với bà A và các ông bà Đoàn Văn T, Đoàn Thị Cẩm H, Đoàn Ngọc P, Đoàn Ngọc A, Đoàn Thị R và Đoàn Văn T1 chấp nhận yêu cầu mở lối đi mới cho ông V tại vị trí khu B theo Mảnh trích đo số 10/2022 do Công ty TNHH TVXD DV Gia Nguyễn II đo vẽ ngày 14/9/2022 và buộc ông V phải thoái hoàn giá trị quyền sử dụng đất diện tích 77m² cho bà A và các ông bà Đoàn Văn T, Đoàn Thị Cẩm H, Đoàn Ngọc P, Đoàn Ngọc A, Đoàn Thị R và Đoàn Văn T1 theo giá do CP TMDV TV Hồng Đức đã định ngày 15/9/2022.

Từ những phân tích trên: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa một phần bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị A được làm đúng theo quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem xét giải quyết theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp và giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Các đương sự Đoàn Văn T, Đoàn Thị Cẩm H, Đoàn Ngọc P, Đoàn Ngọc A, Đoàn Thị R, Đoàn Thị Kim Q vắng mặt đã có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, ông Đoàn Văn T1 đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị A thấy rằng. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, ông Đoàn Văn V và người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị A là bà Nguyễn Thị L đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án cụ thể: Bà Nguyễn Thị A đồng ý mở lối đi mới cho ông Đoàn Văn V có diện tích ngang 2.5m², chiều dài cạnh 1 là 32,6m và cạnh 2 là 29,7m tại thửa đất số 752, tờ bản đồ số 2, diện tích đo thực tế là 77m² loại đất LUC, quyền sử dụng đất do ông Đoàn Văn T2 đứng

tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vị trí tứ cận tại khu B theo Mảnh trích đo địa chính số 10/2022 do Công ty TNHH TV XD DV Gia Nguyễn II đo vẽ ngày 14/9/2022. Ông Đoàn Văn V đồng ý trả giá trị quyền sử dụng đất toàn bộ lối đi diện tích theo đo đạc thực tế là 77m² (ngang 2.5m, dài hết diện tích tại khu B theo Mảnh trích đo số 10-2022) cho bà Nguyễn Thị A và các ông bà Đoàn Văn T, Đoàn Thị Cẩm H, Đoàn Ngọc P, Đoàn Ngọc A, Đoàn Thị R và Đoàn Văn T1 theo giá đã định tại chứng thư thẩm định giá số 311/15/09/2022/TĐG LA-BĐS ngày 15/9/2022 của Công ty CP TMDV TV Hồng Đức với số tiền là 229.768.000đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông V thay đổi một phần thỏa thuận là ông V chỉ đồng ý trả lại cho bà A và các ông bà Đoàn Văn T, Đoàn Thị Cẩm H, Đoàn Ngọc P, Đoàn Ngọc A, Đoàn Thị R và Đoàn Văn T1 giá trị quyền sử dụng đất theo như Công ty CP TMDV TV Hồng Đức đã định ngày 15/9/2022 tương ứng với diện tích đất ngang 1.5m², chiều dài hết diện tích đất tại khu B theo Mảnh trích đo số 10/2022 do Công ty TNHH TVXD DV Gia Nguyễn II đo vẽ ngày 14/9/2022, còn phần còn lại ngang 01m dài hết diện tích đất tại khu B theo Mảnh trích đo số 10/2022 do Công ty TNHH TVXD DV Gia Nguyễn II đo vẽ ngày 14/9/2022, ông V không đồng ý trả giá trị quyền sử dụng đất. Đối với sự thay đổi này bà A và các ông bà Đoàn Văn T, Đoàn Thị Cẩm H, Đoàn Ngọc P, Đoàn Ngọc A, Đoàn Thị R và Đoàn Văn T1 không đồng ý. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, sự tự nguyện thỏa thuận này phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa phúc thẩm đã tiến hành trưng cầu cơ quan chức năng tiến hành đo vẽ lối đi mới và định giá diện tích đất tại vị trí lối đi mới theo yêu cầu của các bên đương sự, nhưng tại phiên tòa ông V trình bày thay đổi là chỉ đồng ý thoái hoàn lại giá trị quyền sử dụng đất cho bên bà A chiều ngang 1.5m, dài hết đất vị trí đất tại khu B, vị trí theo Mảnh trích đo số 10-2022 ngày 14/9/2022, còn diện tích đất còn ngang 1m dài hết phần đất tại khu B vị trí theo Mảnh trích đo số 10-2022 ngày 14/9/2022 thì không đồng ý hoàn giá trị quyền sử dụng đất. Xét thấy, sự thay đổi này của ông V là không có căn cứ nên không được chấp nhận vì toàn bộ quyền sử dụng đất tại khu B diện tích 77m² do ông Đoàn Văn T2 (đã chết) là chồng bà Nguyễn Thị A và là cha của các ông bà Đoàn Văn T, Đoàn Thị Cẩm H, Đoàn Ngọc P, Đoàn Ngọc A, Đoàn Thị R và Đoàn Văn T1 đứng tên quyền sử dụng đất. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông V phải trả lại toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất diện tích là 77m² (ngang 2.5m, dài hết diện tích đất tại khu B theo Mảnh trích đo số 10-2022) cho bà Nguyễn Thị A và các ông bà Đoàn Văn T, Đoàn Thị Cẩm H, Đoàn Ngọc P, Đoàn Ngọc A, Đoàn Thị R và Đoàn Văn T1 theo giá đã định tại chứng thư thẩm định giá số 311/15/09/2022/TĐG LA-BĐS ngày 15/9/2022 của Công ty CP TMDV TV Hồng Đức với số tiền là 229.768.000đồng.

Từ những phân tích trên: Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bà Nguyễn Thị A là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ.

[4] Về chi phí tố tụng: Tổng chi phí tại cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm là 31.000.000đồng. Buộc ông Đoàn Văn V phải chịu toàn bộ, số tiền này bà

Nguyễn Thị A đã nộp 20.000.000đồng, do đó ông Đoàn Văn V phải có trách nhiệm trả lại cho bà A 20.000.000đồng.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị A được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị A.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 13/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Căn cứ Điều 25, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 148, Điều 157, Điều 165, Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 245, Điều 248 và Điều 254 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn V đối với bà Nguyễn Thị A, ông Đoàn Văn T, bà Đoàn Thị Cẩm H, ông Đoàn Ngọc P, ông Đoàn Ngọc A, bà Đoàn Thị R và ông Đoàn Văn T1 “Về việc yêu cầu mở lối đi”.

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị A, ông Đoàn Văn T, bà Đoàn Thị Cẩm H, ông Đoàn Ngọc P, ông Đoàn Ngọc A, bà Đoàn Thị R và ông Đoàn Văn T1 phải mở lối đi mới cho ông Đoàn Văn V qua thửa đất số 752, diện tích ngang 2.5m², chiều dài cạnh 1 là 32,6m và cạnh 2 là 29,7m, thuộc tờ bản đồ số 2, diện tích đo thực tế là 77m², loại đất LUC, đất tọa lạc tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An, quyền sử dụng đất do ông Đoàn Văn T2 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm lối đi qua kênh rồi ra đường Sân Banh để đi vào thửa đất số 635 của ông Đoàn Văn V tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Vị trí, tứ cận đất tại khu B theo Mảnh trích đo địa chính số 10-2022 do Công ty TNHH TV XD DV Gia Nguyễn II đo vẽ ngày 14/9/2022 (ông Đoàn Văn V và gia đình ông V được sử dụng lối đi này để làm lối đi riêng và được quyền xây dựng hàng rào làm ranh trên lối đi giáp với quyền sử dụng đất còn lại với gia đình bà Nguyễn Thị A hiện quyền sử dụng đất do ông Đoàn Văn T2 đứng tên).

1.2. Buộc ông Đoàn Văn V phải bồi hoàn giá trị quyền sử dụng đất do đã mở lối đi cho bà Nguyễn Thị A số tiền 114.884.000 đồng.

1.3. Buộc ông Đoàn Văn V phải bồi hoàn giá trị quyền sử dụng đất do đã mở lối đi cho các ông bà Đoàn Thị Cẩm H, ông Đoàn Ngọc A, ông Đoàn Văn T, ông Đoàn Ngọc P, bà Đoàn Thị R và ông Đoàn Văn T1 số tiền 114.884.000 đồng.

2. Về chi phí tố tụng: Tổng chi phí tại cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm là 31.000.000đồng. Buộc ông Đoàn Văn V phải chịu toàn bộ, số tiền này bà

Nguyễn Thị A đã nộp 20.000.000đồng, do đó ông Đoàn Văn V phải có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Thị A số tiền 20.000.000đồng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Ông Đoàn Văn T, bà Đoàn Thị Cẩm H, ông Đoàn Ngọc P, ông Đoàn Ngọc A, bà Đoàn Thị R và ông Đoàn Văn T1 phải liên đới chịu là 300.000 đồng.

4.2. Ông Đoàn Văn V, bà Nguyễn Thị A được miễn án phí.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị A được miễn án phí.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Nhữn – Huỳnh Thị Hồng Vân

Phùng Thị Cẩm Hồng

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Cẩm Hồng

